

ĐÁP ÁN + THANG ĐIỂM

HÓA 11 – BAN KHTN

Câu	Hướng dẫn chấm
1(1,25đ)	- Viết dư đồng phân , không ghi chú thích: không chấm - Phải ghi đúng liên kết giữa các nguyên tử - a/ 1 đồng phân: 0,25 đ + tên gọi: 0,25đ - b/ 1 đồng phân: 0,25 đ + tên gọi: 0,25đ - c. 2,3- dimetyl pentanal: 0,25 đ
2 (3.0đ)	1. 0,5đx3 Không cân bằng: 0,25đ Ghi đúng liên kết Không bắt điều kiện c. không ghi sản phẩm chính phụ: không chấm nếu ghi cả 2 sản phẩm 2. 0,25đx6 - Mỗi phương trình viết đúng được 0,25đ (tổng cộng 6 phương trình) - Mỗi 1 lỗi sai (cân bằng sai hay thiếu đk) trừ 0,125 điểm (chỉ trừ 0,125 nếu có 2 lỗi đó trên 1 pt) - Bắt điều kiện: (1) H_2SO_4 đặc, 170^0; (2) H^+ ; (3) t^0; (4) t^0 - Không ghi CTCT 2,4,6- tribromphenol: không chấm
3 (1,25đ)	Mỗi hiện tượng đúng: 0,25đ x3 Mỗi pt viết đúng: 0,25đ x2 cân bằng sai trừ 0,125 điểm Dùng thuốc thử không nhận được chất: -0,25đ
4(1,75đ)	a/ Viết đúng ptpu cháy của andehit: 0,5 đ Sai cân bằng : 0,25đ, còn lại không chấm Ráp dữ liệu vào pt cháy: 0,25 đ Lập pt đại số: 0,25 đ giải được $n=3 \rightarrow$ CTPT là C_3H_6O : 0,25 đ CTCT: $CH_3CH_2CH_2OH + CuO \rightarrow CH_3CH_2CHO + Cu + H_2O$ 0,25đ Điều kiện t^0 : 0,25đ
5(2,0đ)	Viết đúng 3 phương trình (0,75đ) $C_6H_5OH + K \rightarrow C_6H_5OK + \frac{1}{2} H_2$ 0,4 0,4 0,2 $C_2H_5OH + K \rightarrow C_2H_5OK + \frac{1}{2} H_2$ 0,1 0,1 0,05 $C_6H_5OH + NaOH \rightarrow C_6H_5ONa + H_2O$ 0,4 0,4 Tính đúng số mol mỗi chất (0,5đ)

	$n_{C_6H_5OH} = 0,4 \text{ mol}$, $n_{C_2H_5OH} = 0,1 \text{ mol}$ <i>Tính đúng $V_{H_2}=5,6 \text{ lit}$ (0,25đ)</i> - $m_{hh} = 0,4.94 + 0,1.46 = 42,2 \text{ g}$ - $\% m_{C_6H_5OH} = 89,1\%$ (0,25đ), $\% m_{C_2H_5OH} = 10,9\%$ (0,25đ) - Đặt ần phải thể đầy đủ vào phương trình (thiếu không chấm) - Cân bằng sai chỉ chấm pt, và pt khối lượng nếu có
6(0,75đ)	a. 6 nhóm –OH ancol 0,25đ và 4 nhóm –OH phenol 0,25đ b. Tính axit yếu của rutin 0,25đ